ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRẦN PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:524 /TB-UBND	*Xã Trần Phú, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Kết quả xác định, xác định lại mức độ khuyết tật

Căn cứ Nghị định 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động TB&XH; Thông tư số 19/2026/TT-BYT ngày 09/6/2026 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ kết quả xác định dạng tật và mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Trần Phú họp ngày 27/10/2026. Nay Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Trần Phú tiến hành niêm yết công khai kết quả xác định dạng tật và mức độ khuyết tật của người khuyết tật xã Trần Phú *(Có danh sách kèm theo)*.

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Trần Phú, Trang Thông tin điện tử xã.

Thời gian niêm yết 5 ngày làm việc, từ ngày: 28/10/2026 đến hết ngày 03/10/2026.

Trong thời gian niêm yết các ý kiến đóng góp, thắc mắc gửi về Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Trần Phú *(qua phòng Văn hóa – Xã hội)* để được xem xét, giải đáp; sau thời gian niêm yết nếu không có ý kiến, kiến nghị gì, Ủy ban nhân dân xã Trần Phú sẽ tiến hành lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ theo quy định.

Vậy, UBND xã thông báo đến toàn bộ nhân dân nắm được và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Đảng ủy – UBND xã *(Báo cáo);*
- Trung tâm VH-TT&TT;
- Lưu: VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRẦN PHÚ TP HẢI PHÒNG

Lê Hải Hà

DANH SÁCH NIÊM YẾT, CÔNG KHAI
Kết quả xác định, xác định lại mức độ khuyết tật
(Ban hành kèm theo Thông báo niêm yết công khai số ...../TB-UBND Ngày ...../10/2026 của UBND xã Trần Phú)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ (thôn)	Dạng tật	Mức độ khuyết tật
01	Nguyễn Thị Bích Thục	03/07/1977	Mạn Trà	Vận động	Đặc biệt nặng
02	Nguyễn Thị Và	12/08/1954	Thượng Dương	Vận động	Đặc biệt nặng
03	Vương Trọng Lân	01/11/1934	An Hoàng	Vận động	Đặc biệt nặng
04	Nguyễn Ngọc Minh Châu	30/10/2022	An Hoàng	Nhìn	Nặng
05	Trần Thị Chung	24/08/1964	An Hoàng	Vận động	Nặng
06	Vũ Phúc Khả	26/04/1967	Kim Bịch	Nhìn	Nặng
07	Nguyễn Thị Quang	16/05/1975	Đại Lã	Vận động	Nặng
08	Nguyễn Thị Siêu	10/01/1930	Đại Lã	Vận động	Đặc biệt nặng
09	Nguyễn Bá Sơn	15/09/2010	Đại Lã	Vận động, Trí tuệ	Đặc biệt nặng
10	Lê Thị Soan	01/01/1940	Kim Khê	Vận động	Đặc biệt nặng
11	Nguyễn Thị Tuyến	01/01/1940	Kim Khê	Vận động	Đặc biệt nặng
12	Nguyễn Thị Thu	01/01/1937	Kim Khê	Vận động	Đặc biệt nặng
13	Phạm Văn Phiếm	11/8/1941	Kim Khê	Vận động	Đặc biệt nặng
14	Phạm Thị Cát	06/05/1942	Kim Khê	Vận động	Đặc biệt nặng
15	Trần Thế Hiển	01/01/1940	An Xá	Vận động	Đặc biệt

					nặng
16	Lê Công Phóng	01/05/1960	An Xá	Vận động, khác	Đặc biệt nặng
17	Lê Thị Bé	01/01/1942	An Xá	Vận động	Đặc biệt nặng